

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI TNH TỈNH
QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68 /2022/HSST
Ngày 15 – 11 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI TNH, TỈNH QUẢNG NAM**

- *Tnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Ánh Khôi

Ông Trần Ngọc Điệp

- *Thư ký phiên toà: Ông Đặng Tư Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện Núi Tnh;*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Tnh tham gia phiên toà:*

Ông Võ Văn Duy – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Tnh, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phan Thị Ánh N, sinh năm 1980 tại huyện Núi Tnh, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện Núi Tnh, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H, sinh năm 1957 và bà Trương Thị P, sinh năm 1968; Chồng tên Phạm Quốc V, sinh năm 1973; Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2011

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 08/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Núi Tnh xử phạt 30.000.000đ về tội “đánh bạc”

- Ngày 21/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Núi Tnh xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “đánh bạc”

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa;

2. Hoàng Thị Hồng V, sinh năm 1981 tại huyện Núi Tnh, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện Núi Tnh, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng B (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1939; Chồng tên Nguyễn Quốc A, sinh năm 1979; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án: không

Tiền sự: ngày 06/8/2021 bị Ủy ban nhân dân xã Tam Quang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “đánh bạc”

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” có mặt tại phiên tòa;

3. Dương Thị Lệ H, sinh năm 1996 tại huyện Núi Tinh, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện Núi Tinh, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Tấn H, sinh năm 1966 và bà Trần Thị N, sinh năm 1968; Chồng tên Lê Tấn P, sinh năm 1989; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 1921;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa;

4. Lê Thị T, sinh năm 1976 tại huyện Núi Tinh, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện Núi Tinh, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê P (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949; Chồng tên Huỳnh Tấn P; Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2008;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa;

5. Phạm Thị Thanh N, sinh năm 1982 tại huyện Núi Tinh, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn X, xã T, huyện Núi Tinh, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1949; Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa;

6. Lâm Thị H, sinh năm 1975 tại huyện Núi Tinh, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện Núi Tinh, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Hữu N (đã chết) và bà Quách Thị T, sinh năm 1932; Chồng tên Huỳnh Tiến Vĩnh Đ, sinh năm 1988; Có 01 con sinh năm 1997;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa;

7. Ngô Thị Ngọc T, sinh năm 1966 tại huyện Núi Tinh, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn An Hải Đông, xã Tam Quang, huyện Núi Tinh, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo:

không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Ngọc V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1943; Chồng tên Nguyễn Hữu S, sinh năm 1963; Có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991;

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: năm 2004 bị công an huyện Núi Tinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1980; có mặt

Địa chỉ: thôn An Hải Tây, xã Tam Quang, huyện Núi Tinh, tỉnh Quảng Nam;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 15/7/2022, khi cùng nhau uống cà phê tại quán cà phê Xóm thuộc thôn An Hải Đông, xã Tam Quang, huyện Núi Tinh thì Dương Thị Lê H rủ Phan Thị Ánh N và Hoàng Thị Hồng V sau khi uống cà phê xong thì đến nhà của Phạm Thị H, sinh năm 1980, trú tại thôn An Hải Tây, xã Tam Quang, huyện Núi Tinh để đánh bài cào ăn tiền thì N và V đồng ý. Cùng lúc này Lâm Thị H dùng điện thoại di động Iphon 6S màu vàng bên trong có gắn thẻ sim số 0971.813.133 gọi điện đến số số máy 0777.595.573 của V nhưng V vừa đi vệ sinh nên H nghe máy, khi nói chuyện H rủ H đến nhà H đánh bài cào ăn tiền thì H đồng ý. Cả ba người H, N và V ngồi đợi hồi lâu không thấy H xuống nên H gọi điện thoại hỏi H đi chưa, thì được H trả lời tý nữa sẽ xuống chơi sau. Cũng trong lúc đó, V dùng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu xanh đen bên trong có gắn thẻ sim số 0777.595575 và 08621.47122 gọi rủ Ngô Thị Ngọc T đến đánh bài cào ăn tiền nhưng T không nghe máy. Một lúc sau, T dùng điện thoại di động Iphon 6S màu vàng bên trong có gắn thẻ sim số 0905.738.927 gọi lại cho V, khi nói chuyện V rủ T đến nhà H đánh bạc thì T đồng ý tham gia.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì V, H và N đi bộ từ quán cà phê Xóm đến nhà H thấy mở cửa nhưng không có ai ở nhà, do quen biết H nên cả ba tự ý đi lên phòng ngủ ở tầng 2 nhà bà H nhưng do chưa đủ người nên cả ba ngồi chờ T và H đến mới bắt đầu đánh bài. Được một lúc sau thì H đến, sau đó có Phạm Thị Thanh N đến nhà H để tìm V giao trái cây, tại đây N biết H, N và H đang ngồi chờ T đến để đánh bài nên N cũng ngồi chờ để tham gia chơi cùng với những người trên. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Ngô Thị Ngọc T đến. Sau khi có đủ 06 người chơi gồm N, V, H, N, H và T thì V lấy tấm vải màu xanh có sẵn ở trong phòng trải ra, H lấy bộ bài tú lơ khơ mới xé vỏ ra rồi cả 06 người cùng nhau đánh bài dưới hình thức đánh bài cào (03 lá) ăn thua bằng tiền. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, Lê Thị T

đến nhà bà H chơi thì thấy hiện nhà H có nhiều dép nữ để phía trước và có tiếng nhiều người nói trên tầng 2 nên đi lên thì thấy H, N, H, V, N và T đang đánh bài nên vào tham gia đánh cùng. Trong lúc đánh bài các đối tượng có giao ước đánh được từ 01 đến 02 ván bài thì sẽ rút ra 10.000 đồng của người chơi bất kỳ đặt cược để bỏ tiền xâu để mua nước uống, mua trái cây ăn. Đến 16 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Núi Tinh phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Qua điều tra xác định số tiền xác định các bị cáo đánh bạc 12.640.000 đồng N mang theo số tiền 33.490.000 đồng, N lấy ra 1.000.000 đồng để đánh bạc. H mang theo số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc. H mang theo số tiền 2.250.000 đồng để đánh bạc. T mang theo số tiền 2.070.000 đồng để đánh bạc. V mang theo số tiền 3.590.000 đồng, V lấy ra 1.760.000 đồng ra để đánh bạc. N mang theo số tiền 3.870.000 đồng, N lấy ra 2.940.000 đồng để đánh bạc. T mang theo số tiền 24.660.000 đồng, T lấy 1.120.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N thua 310.000 đồng, H thua 1.400.000 đồng, H thua 900.000 đồng, T thua 20.000 đồng, V thua 1.680.000 đồng, N không thắng, không thua, T thắng 3.950.000 đồng.

Số tiền các bị cáo đã bỏ xâu để mua nước uống và trái cây là 360.000 đồng.

Tang vật tạm giữ bao gồm:

- Tạm giữ tại sòng bạc số tiền 10.590.000 đồng; 01 bộ bài tây bài tứ lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 01 tấm vải màu xanh.

- Tạm giữ trên người Phan Thị Ánh N số tiền 32.490.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen bên trong có gắn thẻ sim số 0975.763.744 và 0913.089.963.

- Tạm giữ của Dương Thị Lê H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu bạc bên trong có gắn thẻ sim số 033.563.0016.

- Tạm giữ của Lâm Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng bên trong có gắn thẻ sim số 0971.813.133.

- Tạm giữ của Lê Thị T số tiền 2.050.000 đồng.

- Tạm giữ của Hoàng Thị Hồng V số tiền 1.830.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu xanh đen bên trong có gắn thẻ sim số 0777.595.575 và 0862.147.122.

- Tạm giữ của Phạm Thị Thanh N: số tiền 930.000 đồng, 03 điện thoại di động (01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 màu trắng bên trong có gắn thẻ sim số 0911.532.591; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen bên trong có gắn thẻ sim số 0935.002625; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có gắn thẻ sim số 0982.903.151) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Lead màu trắng BKS: 92N1-300.26.

- Tạm giữ của Ngô Thị Ngọc T số tiền 23.540.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng bên trong có gắn thẻ sim số 0905.738.927.

Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Tinh, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Phan Thị Ánh N, Dương Thị

Lê H, Lâm Thị H, Lê Thị T, Hoàng Thị Hồng V, Phạm Thị Thanh N và Ngô Thị Ngọc T về tội “đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Tinh giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 54; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị tuyên phạt bị cáo Hoàng Thị Hồng V từ 03 đến 06 tháng tù. Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 65; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị tuyên phạt bị cáo Phan Thị Ánh N, từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị tuyên phạt các bị cáo Dương Thị Lê H, Lâm Thị H, Lê Thị T và Phạm Thị Thanh N và Ngô Thị Ngọc T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và 01 tấm vải màu xanh.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 10.590.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 bên trong có gắn thẻ sim số 0777.595.573 và 0862.147.122 của Hoàng Thị Hồng V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, bên trong có gắn thẻ sim 0905.738.927 của Ngô Thị Ngọc T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu bạc bên trong có gắn thẻ sim 0971.813.133 của Lâm Thị H.

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.050.000 đồng đối với bị can Lê Thị T.

- Trả lại cho Phạm Thị Thanh N 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu trắng BKS 92N1- 300.26, số tiền 930.000 đồng, 03 điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu trắng bên trong có gắn thẻ sim số 0911.532.591, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen bên trong có gắn thẻ sim số 0935.002.625 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có gắn thẻ sim 0982.903.151.

- Trả lại cho Phan Thị Ánh N số tiền 32.490.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen bên trong có gắn thẻ sim 0975.763.744 và 0913.089.963.

- Trả lại cho Dương Thị Lê H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu bạc bên trong có gắn thẻ sim 033.563.0016.

- Trả lại cho Lâm Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng bên trong có gắn thẻ sim 0971.813.133.

- Trả lại cho Hoàng Thị Hồng V số tiền 1.830.000 đồng.

- Trả lại cho Ngô Thị Ngọc T số tiền 23.540.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng bên trong có gắn thẻ sim 0905.738.927.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Tnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Tnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật;

[2] Xét hành vi của bị cáo gây ra đối chiếu với kết luận điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Tnh, Hội đồng xét xử thấy: Vào khoảng 16 giờ ngày 15/7/2022, tại phòng ngủ tầng 2 nhà bà Phạm Thị H ở thôn An Hải Tây, xã Tam Quang, huyện Núi Tnh, Công an huyện Núi Tnh bắt người phạm tội quả tang các bị can Phan Thị Ánh N, Dương Thị Lệ H, Lâm Thị H, Lê Thị T, Hoàng Thị Hồng V, Phạm Thị Thanh N và Ngô Thị Ngọc T đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài cào 3 lá ăn thua bằng tiền mặt với tổng số tiền là 12.640.000đồng. Qua điều tra xác định bị cáo N sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo H sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, bị cáo H sử dụng số tiền 2.250.000 đồng để đánh bạc, bị cáo T sử dụng số tiền 2.070.000 đồng để đánh bạc. bị cáo V sử dụng số tiền 1.760.000 đồng để đánh bạc, bị cáo N sử dụng số tiền 2.940.000 đồng để đánh bạc, bị cáo T sử dụng số tiền 1.120.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo đánh bài ăn thua bằng tiền. Các bị cáo vào nhà bà H khi bà H không có mặt ở nhà và bà H cũng không biết việc các bị cáo vào nhà đánh bài ăn thua bằng tiền. Khi đánh bài các bị cáo thống nhất đánh được từ 01 đến 02 ván bài thì sẽ rút ra 10.000 đồng trong số tiền đặt cược để bỏ xâu mua nước uống, mua trái cây ăn trong quá trình đánh bài.

Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, thu giữ vật chứng, biên bản hỏi cung và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hành vi đánh bài cào 03 lá ăn thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 12.640.000đồng của các bị cáo Phan Thị Ánh N, Dương Thị Lệ H, Lâm Thị H, Lê Thị T, Hoàng Thị Hồng V, Phạm Thị Thanh N và Ngô Thị Ngọc T đã phạm vào tội “*đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Tnh khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Tnh đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo đều là người đã Tnh niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Đánh bạc là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác nên cần phải xử lý và áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội đối với từng bị cáo để răn đe giáo dục các bị cáo và đề phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo V, H, H, T, T, N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã Tnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo H là người khởi xướng, rủ bị cáo N, bị cáo V đánh bạc nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới tương xứng với vai trò của bị cáo trong vụ án. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự; phù hợp với Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Bị cáo V đã bị Ủy ban nhân dân xã Tam Quang xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc” vào ngày 06/8/2021, chưa chấp hành xong nhưng lại có hành vi phạm tội. Ngoài ra bị cáo V còn gọi điện thoại rủ rê bị cáo T đến đánh bạc. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định và thể hiện sự kHn hồng của pháp luật.

Bị cáo N đã từng bị xử phạt về hành vi đánh bạc, tuy đã được xóa án tích nhưng vẫn phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với bị cáo mới đủ

sức ngăn ngừa, cải tạo bị cáo trở Nên người có ích cho xã hội. Nhưng xét thấy bị cáo đã được xóa án tích và tính đến ngày phạm tội lần này được xem là có nhân thân tốt; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo chỉ tham gia đánh bạc mà không phải người chủ mưu, cầm đầu. Đối chiếu với quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo.

Các bị cáo Hoàng Thị Hồng V, Dương Thị Lệ H, Lâm Thị H, Lê Thị T, Phạm Thị Thanh N và Ngô Thị Ngọc T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã Nên khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn nên áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bổ sung đối với bị cáo H, bị cáo N và bị cáo V để đảm bảo sự răn đe, giáo dục.

[7] Bà H không biết việc các bị cáo vào nhà đánh bạc và không hưởng lợi từ việc các bị cáo đánh bạc nên việc cơ quan điều tra không đề nghị xem xét trách nhiệm của bà H là phù hợp.

[8] Về vật chứng còn tạm giữ: 52 lá bài tứ lơ khơ đã qua sử dụng và 01 tấm vải màu xanh là tang vật liên quan đến hành vi đánh bạc nhưng không còn giá trị nên tiêu hủy theo quy định tại điều 47 của Bộ luật hình sự và điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng của Lâm Thị H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng của Dương Thị Lệ H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 của Hoàng Thị Hồng V là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc, rủ rê nhau đánh bạc nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen của Phan Thị Ánh N; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng của Ngô Thị Ngọc T; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu trắng BKS 92N1- 300.26, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Phạm Thị Thanh N không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo;

Đối với số tiền 71.430.000đ hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Núi Tinh qua tài khoản số 3949.0.9042536.00000 của Công an huyện Núi Tinh. Hội đồng xét xử xét thấy trong số tiền này có 10.590.000đ thu trên chiếu bạc và 2.050.000đ là số tiền bị cáo T sử dụng để đánh bạc nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Số tiền 58.790.000đ còn lại không liên quan đến hành vi đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo;

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Tuyên bố các bị cáo Phan Thị Ánh N, Dương Thị Lệ H, Lâm Thị H, Lê Thị T, Hoàng Thị Hồng V, Phạm Thị Thanh N và Ngô Thị Ngọc T phạm tội “đánh bạc”*

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54, điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Hồng V 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 và điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo Phan Thị Ánh N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ;

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 và điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Xử phạt bị cáo Dương Thị Lệ H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ;

Giao bị cáo Phan Thị Ánh N và Dương Thị Lệ H cho Ủy ban nhân dân xã Tam Quang, huyện Núi Tinh, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo theo quy định tại điều 93 Luật thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới và

tổng hợp hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự;

+ Áp dụng khoản 1 điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị T số tiền 30.000.000đ

Xử phạt bị cáo Lâm Thị H số tiền 30.000.000đ

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh N số tiền 30.000.000đ

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Ngọc T số tiền 30.000.000đ

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 12.640.000đ

- Trả lại cho bị cáo Phan Thị Ánh N số tiền 32.490.000đ; Trả lại cho Hoàng Thị Hồng V số tiền 1.830.000đ; Trả lại cho Phạm Thị Thanh N số tiền 930.000đ; Trả lại cho Ngô Thị Ngọc T số tiền 23.540.000đ;

(Toàn bộ số tiền hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Núi Tinh qua tài khoản số 3949.0.9042536.00000 của Công an huyện Núi Tinh)

- Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tứ lơ khơ và 01 tấm vải màu xanh đã qua sử dụng

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng của Lâm Thị H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu bạc của Dương Thị Lệ H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 của Hoàng Thị Hồng V.

- Trả lại cho Phan Thị Ánh N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; Trả lại cho Phạm Thị Thanh N 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu trắng BKS 92N1- 300.26, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; Trả lại cho Ngô Thị Ngọc T 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng;

(Toàn bộ tang vật đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Tinh).

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Khoản 1 mục 1 danh mục án phí lệ phí Tòa án; Khoản 1 mục 1 danh mục án phí lệ phí Tòa án: Buộc các cáo Phan Thị Ánh N, Dương Thị Lệ H, Lâm Thị H, Lê Thị T, Hoàng Thị Hồng V, Phạm Thị Thanh N và Ngô Thị Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Tinh;
- THADS huyện Núi Tinh;
- Công an huyện Núi Tinh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Văn Cần